

Bản án số: 299/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Loan.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân.

2. Ông Phan Văn Tao.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè:*** Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Phan Thị Thu T – sinh năm 1968. (*Có mặt*).

***Địa chỉ:*** ấp B, xã X, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đức Minh Q – sinh năm 1970. (*Có mặt*).

***Địa chỉ:*** ấp B, xã X, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Thu T trình bày:**

Về quan hệ vợ chồng: Bà và ông Nguyễn Đức Minh Q tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè. Cả hai có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn M.

Theo bà T, vợ chồng chung sống với nhau được 19 năm nhưng khoảng thời gian hạnh phúc chỉ được 05 năm, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Q có tính gia trưởng, ích kỷ. Trước khi đến với ông Q tôi có 01 con riêng, khi về chung sống với ông Q tôi có đem con riêng theo ở cùng, trong quá trình chung sống ông Q thường xuyên ức hiếp con riêng tôi và thường xuyên bạo hành tôi nhiều lần vì thương con tôi cố chịu đựng mong ông Q sẽ thay đổi tính tình, nhưng những lúc nhậu say về thì mọi chuyện lại trở nên

nghĩa, kinh tế một mình tôi phải đảm đương nay sự chịu đựng của tôi không còn nữa.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn và không thể nào hàn gắn lại được, nay nguyện vọng của bà là được ly hôn ông Nguyễn Đức Minh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 23/7/2002. Hiện nay con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Bà tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

**Trong quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Đức Minh Q vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Q có mặt và trình bày:**

- Về quan hệ vợ chồng, về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất như lời trình bày của bà T và không có ý kiến gì khác.

Về mâu thuẫn vợ chồng ông xác nhận có lời qua tiếng lại trong quá trình sống chung với nhau mỗi lần ông uống rượu nhưng điều đó là điều khó tránh khỏi trong gia đình, ông Q phủ nhận ức hiếp con riêng của bà T và bạo hành bà T. Tại phiên tòa hôm nay ông mong muốn hàn gắn tình cảm để vợ chồng chung sống với nhau xây dựng hạnh phúc.

*Tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như phần trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

+ Bị đơn thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng vẫn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu vợ và muốn hàn gắn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Phan Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức Minh Q. Căn cứ vào hồ sơ vụ án cũng như kết quả xét hỏi tại phiên tòa cho thấy giữa bà T và ông Q xác thực có mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn đăng ký số 25 quyển số 01/2002 ngày 13/3/2002 tại UBND xã X, huyện Nhà Bè TP.HCM. Do đó hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T có yêu cầu ly hôn là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Phan Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đức Minh Q. Do ông Q hiện đang cư trú tại ấp B, xã X, huyện Nhà Bè TP.HCM nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Bà T khai nhận trong quá trình chung sống bà T và ông Q thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Q có tính gia trưởng, ích kỷ, mỗi lần ông Q uống rượu, có hành vi ức hiếp con riêng của bà T và thường xuyên bạo hành bà T. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn cùng ông Q, Tòa án đã hòa giải nhưng bà T cương quyết ly hôn vì nhận thấy không còn tình cảm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Q xác nhận có lời qua tiếng lại trong quá trình sống chung với nhau mỗi lần ông uống rượu, nhưng ông Q vẫn không đồng ý ly hôn vì vẫn còn yêu vợ và muốn hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà T và ông Q trong quá trình sống chung thường xuyên phát sinh cãi vã dẫn đến xô xát, việc này đã được Hội Liên hiệp phụ nữ xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè xác nhận; giữa bà T và ông Q thiếu sự quan tâm nhau trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 23/7/2002. Hiện nay con đã trưởng thành.

[3.3] Về tài sản chung: Bà T và ông Q xác định không có.

[3.4] Về nợ chung: Bà T và ông Q xác định không có.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phan Thị Thu T tự nguyện nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0037246 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà T đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

*Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thu T. Xử cho bà Phan Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Đức Minh Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn M, sinh ngày 23/7/2002. Hiện nay con đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ghi nhận bà T và ông Q xác định không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận bà T và ông Q xác định không có.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Thu T tự nguyện nộp, được căn trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0037246 ngày 19/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà T đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thanh Loan**